

## BÀI: HOA MAI VÀNG

### TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

#### A. Đọc – hiểu

#### I. Đọc thầm văn bản sau:

##### HOA MAI VÀNG

Nếu hoa đào tượng trưng cho mùa xuân của miền Bắc thì hoa mai tiêu biểu cho Tết ở miền Nam. Cả đào lẫn mai đều là hai loài hoa có một vẻ đẹp độc đáo và bền bỉ sức sống, lâu tàn.

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xoè ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng mượt mà. Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đơm đặc như hoa đào. Nhưng cành mai uyển chuyển hơn cành đào. Vì thế, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

*Theo Mùa xuân và phong tục Việt Nam*

- **Phô:** để lộ ra

1. Hoa mai và hoa đào có đặc điểm gì giống nhau?

2. Hoa mai khác hoa đào ở những điểm nào?

3. Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi hình ảnh.

#### II. Viết

1. Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố có chứa tiếng có vần ao hoặc vần oa:

Như chiếc khèn nhỏ  
Có màu trắng tinh  
Có nhụy xinh xinh  
Hương thơm ngan ngát.

(Là hoa gì?)

Hoa gì màu đỏ  
Cánh mượt như nhung  
Chú gà thoáng trông  
Tưởng mào mình đấy?

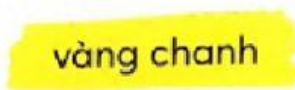
(Là hoa gì?)

**2. Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:**

chê - trẻ  
chông - trông

ích - ít  
tích – tit

**3. Tìm từ ngữ chỉ màu sắc.**

|                                                                                         |   |                                                                                     |   |                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  vàng  | + |    | = |  vàng chanh |
|  nâu   | + |    | = |  ?          |
|  xanh | + |   | = |  ?         |
|  đỏ  | + |  | = |  ?        |

**4. Tìm thêm 3 - 4 từ ngữ chỉ màu sắc.**

**5. Đặt 2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.**

**M:** Con chim bói cá có bộ lông xanh biếc.



**6. Nói 4 - 5 câu về một việc làm mà em thích theo gợi ý:**

- Em thích làm việc gì?
- Em làm việc ấy như thế nào?

Trước hết,...

Tiếp đến,...

Rồi...

Sau cùng,...

- Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?



**b. Viết 4 - 5 câu về nội dung em vừa nói.**